

| STT | Mã CK | Tên công ty                                                   | Tỷ lệ tính tài sản đảm bảo |
|-----|-------|---------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 1   | AAA   | Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh                             | 50                         |
| 2   | ABT   | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre               | 50                         |
| 3   | ACB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu                           | 50                         |
| 4   | ACC   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC             | 50                         |
| 5   | ACG   | Công ty Cổ phần Gỗ An Cường                                   | 50                         |
| 6   | ACL   | Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang     | 50                         |
| 7   | ADS   | Công ty Cổ phần Damsan                                        | 50                         |
| 8   | AGG   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia      | 50                         |
| 9   | AGR   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank                          | 50                         |
| 10  | ANV   | Công ty Cổ phần Nam Việt                                      | 50                         |
| 11  | ASG   | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG                         | 50                         |
| 12  | ASM   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai                              | 50                         |
| 13  | AST   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco                     | 50                         |
| 14  | BAF   | Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam                      | 50                         |
| 15  | BCE   | CTCP Xây dựng và Giao thông Bình Dương                        | 50                         |
| 16  | BCM   | Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP          | 50                         |
| 17  | BFC   | Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền                            | 50                         |
| 18  | BIC   | Tổng Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam | 50                         |
| 19  | BMC   | Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định                          | 50                         |
| 20  | BMP   | Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh                                | 50                         |
| 21  | BSR   | CTCP Lọc - Hóa dầu Bình Sơn                                   | 50                         |
| 22  | BTP   | Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa                             | 50                         |
| 23  | BVH   | Tập đoàn Bảo Việt                                             | 50                         |
| 24  | BVS   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt                          | 50                         |
| 25  | BWE   | Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương                  | 50                         |
| 26  | C47   | CTCP Xây dựng C47                                             | 50                         |
| 27  | C69   | Công ty Cổ phần Xây dựng 1369                                 | 50                         |
| 28  | CAP   | Công ty Cổ phần lâm nông sản thực phẩm Yên Bái                | 50                         |
| 29  | CDC   | Công ty Cổ phần Chương Dương                                  | 50                         |
| 30  | CEO   | CTCP Tập đoàn C.E.O                                           | 50                         |
| 31  | CHP   | Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung                          | 50                         |
| 32  | CII   | Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM                | 50                         |
| 33  | CLC   | Công ty Cổ phần Cát Lợi                                       | 50                         |
| 34  | CMG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC                        | 50                         |
| 35  | CNG   | Công ty Cổ phần CNG Việt Nam                                  | 50                         |
| 36  | CRC   | Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam                       | 50                         |
| 37  | CRE   | CTCP Bất động sản Thế Kỷ                                      | 50                         |
| 38  | CSC   | CTCP Tập đoàn COTANA                                          | 50                         |
| 39  | CSM   | Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam                   | 50                         |
| 40  | CSV   | Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam                      | 50                         |
| 41  | CTD   | Công ty Cổ phần Xây dựng COTECCONS                            | 50                         |
| 42  | CTF   | Công ty Cổ phần City Auto                                     | 50                         |
| 43  | CTG   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam             | 50                         |
| 44  | CTI   | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO           | 50                         |
| 45  | CTR   | Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel                       | 50                         |
| 46  | CTS   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam    | 50                         |
| 47  | CVT   | Công ty Cổ phần CMC                                           | 50                         |
| 48  | DBC   | Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam                      | 50                         |
| 49  | DBD   | Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định          | 50                         |
| 50  | DC4   | Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings                         | 50                         |
| 51  | DCM   | Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau                       | 50                         |
| 52  | DGW   | Công ty Cổ phần Thế Giới Số                                   | 50                         |
| 53  | DHA   | Công ty Cổ phần Hóa An                                        | 50                         |
| 54  | DHC   | Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre                              | 50                         |
| 55  | DHG   | Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang                                | 50                         |
| 56  | DHM   | Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu  | 50                         |

| STT | Mã CK    | Tên công ty                                                 | Tỷ lệ tính tài sản đảm bảo |
|-----|----------|-------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 57  | DHT      | CTCP Dược phẩm Hà Tây                                       | 50                         |
| 58  | DIG      | Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng             | 50                         |
| 59  | DNP      | CÔNG TY CỔ PHẦN DNP HOLDING                                 | 50                         |
| 60  | DPG      | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đạt Phương                         | 50                         |
| 61  | DPM      | Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần | 50                         |
| 62  | DPR      | Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú                             | 50                         |
| 63  | DRC      | Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng                              | 50                         |
| 64  | DSC      | CTCP chứng khoán DSC                                        | 50                         |
| 65  | DSE      | Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE                            | 50                         |
| 66  | DSN      | Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen                      | 50                         |
| 67  | DTD      | CTCP Đầu tư Phát triển Thành Đạt                            | 50                         |
| 68  | DTK      | Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP                            | 50                         |
| 69  | DVM      | CTCP Dược liệu Việt Nam                                     | 50                         |
| 70  | DXG      | CTCP Bluemarq Group                                         | 50                         |
| 71  | DXP      | CTCP Cảng Đoàn Xá                                           | 50                         |
| 72  | E1VFN30  | Quỹ ETF DCVFMVN30                                           | 50                         |
| 73  | EIB      | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam        | 50                         |
| 74  | ELC      | Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM                | 50                         |
| 75  | EVF      | Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực                          | 50                         |
| 76  | FCN      | Công ty cổ phần FECON                                       | 50                         |
| 77  | FMC      | Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta                            | 50                         |
| 78  | FPT      | Công ty Cổ phần FPT                                         | 50                         |
| 79  | FRT      | Công ty cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT                      | 50                         |
| 80  | FTS      | Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT                             | 50                         |
| 81  | FUESSVFL | Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD                                    | 50                         |
| 82  | GAS      | Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần                 | 50                         |
| 83  | GEE      | CTCP Điện lực GELEX                                         | 50                         |
| 84  | GEG      | Công ty Cổ phần Điện Gia Lai                                | 50                         |
| 85  | GEX      | Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX                              | 50                         |
| 86  | GMD      | Công ty Cổ phần GEMADEPT                                    | 50                         |
| 87  | GSP      | Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế                | 50                         |
| 88  | GVR      | Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần      | 50                         |
| 89  | HAG      | CTCP Hoàng Anh Gia Lai                                      | 50                         |
| 90  | HAH      | Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An                    | 50                         |
| 91  | HAX      | Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh                      | 50                         |
| 92  | HCD      | Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD           | 50                         |
| 93  | HCM      | Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh           | 50                         |
| 94  | HDB      | Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh             | 50                         |
| 95  | HDC      | Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu            | 50                         |
| 96  | HDG      | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô                              | 50                         |
| 97  | HHP      | Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng                     | 50                         |
| 98  | HHS      | Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy                    | 50                         |
| 99  | HHV      | Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả            | 50                         |
| 100 | HPG      | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát                           | 50                         |
| 101 | HSG      | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen                            | 50                         |
| 102 | HT1      | Công ty Cổ phần xi măng VICEM Hà Tiên                       | 50                         |
| 103 | HTI      | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO             | 50                         |
| 104 | HTN      | Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons                           | 50                         |
| 105 | HUB      | Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế                      | 50                         |
| 106 | HUT      | CTCP Tasco                                                  | 50                         |
| 107 | HVH      | Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC                     | 50                         |
| 108 | HVT      | CTCP Hóa chất Việt Trì                                      | 50                         |
| 109 | IDC      | Tổng Công ty IDICO - CTCP                                   | 50                         |
| 110 | IDI      | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I      | 50                         |
| 111 | IDV      | Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc                | 50                         |
| 112 | IJC      | Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật                 | 50                         |

| STT | Mã CK | Tên công ty                                               | Tỷ lệ tính tài sản đảm bảo |
|-----|-------|-----------------------------------------------------------|----------------------------|
| 113 | IMP   | Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm                       | 50                         |
| 114 | INN   | CTCP Bao bì và In Nông nghiệp                             | 50                         |
| 115 | ITC   | Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh Nhà                   | 50                         |
| 116 | KBC   | Tổng Công ty Phát triển Đô Thị Kinh Bắc – Công ty Cổ phần | 50                         |
| 117 | KDC   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido                             | 50                         |
| 118 | KDH   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền       | 50                         |
| 119 | KHG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land                   | 50                         |
| 120 | KLB   | #N/A                                                      | 50                         |
| 121 | KSB   | Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương         | 50                         |
| 122 | L14   | CTCP Licogi 14                                            | 50                         |
| 123 | LAF   | Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An           | 50                         |
| 124 | LAS   | CTCP Supe Phot phát và Hóa chất Lâm Thao                  | 50                         |
| 125 | LBM   | Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng  | 50                         |
| 126 | LCG   | Công ty Cổ phần Lizen                                     | 50                         |
| 127 | LHC   | CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng                 | 50                         |
| 128 | LHG   | Công ty Cổ phần Long Hậu                                  | 50                         |
| 129 | LIX   | Công ty Cổ phần Bột giặt LIX                              | 50                         |
| 130 | LPB   | Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam            | 50                         |
| 131 | LSS   | Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn                         | 50                         |
| 132 | MBB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội                     | 50                         |
| 133 | MBS   | Công ty Cổ phần Chứng khoán MB                            | 50                         |
| 134 | MCH   | #N/A                                                      | 50                         |
| 135 | MHC   | Công ty Cổ phần MHC                                       | 50                         |
| 136 | MIG   | Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội                    | 50                         |
| 137 | MSB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam            | 50                         |
| 138 | MSH   | Công ty Cổ phần May Sông Hồng                             | 50                         |
| 139 | MSN   | Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan                            | 50                         |
| 140 | MWG   | Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động                   | 50                         |
| 141 | NAB   | Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á                        | 50                         |
| 142 | NAF   | Công ty Cổ phần Nafoods Group                             | 50                         |
| 143 | NAG   | CTCP Tập Đoàn Nagakawa                                    | 50                         |
| 144 | NBB   | Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy                        | 50                         |
| 145 | NBC   | CTCP Than Núi Béo - Vinacomin                             | 50                         |
| 146 | NCT   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài                  | 50                         |
| 147 | NHA   | Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội   | 50                         |
| 148 | NHH   | Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội                               | 50                         |
| 149 | NKG   | Công ty Cổ phần Thép Nam Kim                              | 50                         |
| 150 | NLG   | Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long                           | 50                         |
| 151 | NNC   | Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ                                | 50                         |
| 152 | NSC   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam         | 50                         |
| 153 | NT2   | CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2                        | 50                         |
| 154 | NTL   | Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm                 | 50                         |
| 155 | NTP   | CTCP Nhựa Thiếu niên- Tiền Phong                          | 50                         |
| 156 | NVL   | CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va                         | 50                         |
| 157 | OCB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông                  | 50                         |
| 158 | OPC   | Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC                             | 50                         |
| 159 | ORS   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong                    | 50                         |
| 160 | PAC   | Công ty Cổ phần Pin Ác quy miền Nam                       | 50                         |
| 161 | PAN   | Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN                              | 50                         |
| 162 | PC1   | Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1                              | 50                         |
| 163 | PDN   | Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai                             | 50                         |
| 164 | PDR   | Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt          | 50                         |
| 165 | PET   | Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí             | 50                         |
| 166 | PGC   | Tổng Công ty Gas Petrolimex - Công ty Cổ phần             | 50                         |
| 167 | PGI   | Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex                  | 50                         |
| 168 | PGV   | Tổng Công ty Phát điện 3 -CTCP                            | 50                         |

| STT | Mã CK | Tên công ty                                                         | Tỷ lệ tính tài sản đảm bảo |
|-----|-------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 169 | PHR   | Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa                                    | 50                         |
| 170 | PLC   | Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP                              | 50                         |
| 171 | PLX   | Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam                                          | 50                         |
| 172 | PNJ   | Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận                           | 50                         |
| 173 | POW   | Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP                       | 50                         |
| 174 | PPC   | Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại                                  | 50                         |
| 175 | PSD   | CTCP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí                             | 50                         |
| 176 | PTB   | Công ty Cổ phần Phú Tài                                             | 50                         |
| 177 | PVB   | Công ty cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam                            | 50                         |
| 178 | PVC   | Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP (PVChem)            | 50                         |
| 179 | PVD   | Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí                 | 50                         |
| 180 | PVG   | Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam                             | 50                         |
| 181 | PVI   | CTCP PVI                                                            | 50                         |
| 182 | PVP   | Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí Thái Bình Dương                     | 50                         |
| 183 | PVS   | Tổng CTCP Dịch Vụ Kỹ Thuật Dầu Khí Việt Nam                         | 50                         |
| 184 | PVT   | Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí                                | 50                         |
| 185 | REE   | Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh                                        | 50                         |
| 186 | S99   | Công ty cổ phần SCI                                                 | 50                         |
| 187 | SAB   | Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn            | 50                         |
| 188 | SAM   | Công ty Cổ phần SAM Holdings                                        | 50                         |
| 189 | SBA   | Công ty Cổ phần Sông Ba                                             | 50                         |
| 190 | SBG   | CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba                             | 50                         |
| 191 | SBT   | Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa                         | 50                         |
| 192 | SCR   | Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín                           | 50                         |
| 193 | SCS   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn                            | 50                         |
| 194 | SEB   | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG                | 50                         |
| 195 | SGN   | Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn                             | 50                         |
| 196 | SGT   | Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn                        | 50                         |
| 197 | SHB   | Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội                                     | 50                         |
| 198 | SHE   | CTCP Phát triển năng lượng Sơn Hà                                   | 50                         |
| 199 | SHI   | Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà                                      | 50                         |
| 200 | SHS   | Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội                        | 50                         |
| 201 | SIP   | Công ty cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG                                  | 50                         |
| 202 | SJD   | Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn                                   | 50                         |
| 203 | SJE   | CTCP Sông Đà 11                                                     | 50                         |
| 204 | SJS   | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà | 50                         |
| 205 | SKG   | Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang                  | 50                         |
| 206 | SLS   | CTCP Mía đường Sơn La                                               | 50                         |
| 207 | SSB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á                             | 50                         |
| 208 | SSI   | Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI                                     | 50                         |
| 209 | STB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tài Lộc                                | 50                         |
| 210 | SVC   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn                            | 50                         |
| 211 | SZB   | CTCP Sonadezi Long Bình                                             | 50                         |
| 212 | SZC   | Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức                                   | 50                         |
| 213 | SZL   | Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành                                 | 50                         |
| 214 | TAL   | CTCP Đầu tư Bất động sản Taseco                                     | 50                         |
| 215 | TCB   | Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam                                   | 50                         |
| 216 | TCH   | Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy                  | 50                         |
| 217 | TCL   | Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng            | 50                         |
| 218 | TCM   | Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công            | 50                         |
| 219 | TCO   | Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải                    | 50                         |
| 220 | TCT   | Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh                            | 50                         |
| 221 | TCX   | CTCP Chứng khoán Kỹ thương                                          | 50                         |
| 222 | TD6   | CTCP Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV                                   | 50                         |
| 223 | TDC   | CTCP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương                            | 50                         |
| 224 | TDM   | Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một                                    | 50                         |

| STT | Mã CK | Tên công ty                                                     | Tỷ lệ tính tài sản đảm bảo |
|-----|-------|-----------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 225 | TDP   | Công ty Cổ phần Thuận Đức                                       | 50                         |
| 226 | THG   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang                   | 50                         |
| 227 | TIG   | CTCP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long                                 | 50                         |
| 228 | TIP   | Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa            | 50                         |
| 229 | TLD   | Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long | 50                         |
| 230 | TLG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long                             | 50                         |
| 231 | TMB   | CTCP Kinh doanh than miền Bắc-Vinacomin                         | 50                         |
| 232 | TMS   | Công ty Cổ phần Transimex                                       | 50                         |
| 233 | TNG   | CTCP Đầu tư và Thương mại TNG                                   | 50                         |
| 234 | TPB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong                         | 50                         |
| 235 | TRA   | Công ty Cổ phần Traphaco                                        | 50                         |
| 236 | TRC   | Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh                                 | 50                         |
| 237 | TTA   | Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành      | 50                         |
| 238 | TV2   | Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2                          | 50                         |
| 239 | TVB   | CTCP Chứng khoán T-Cap                                          | 50                         |
| 240 | TVC   | CTCP Tập đoàn Quản lý tài sản T-CORP                            | 50                         |
| 241 | TVD   | CTCP Than Vàng Danh - Vinacomin                                 | 50                         |
| 242 | TVS   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt                          | 50                         |
| 243 | TVT   | Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP                                  | 50                         |
| 244 | VAB   | Ngân hàng TMCP Việt Á                                           | 50                         |
| 245 | VC7   | CTCP TẬP ĐOÀN BGI                                               | 50                         |
| 246 | VCB   | Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam                            | 50                         |
| 247 | VCG   | Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam        | 50                         |
| 248 | VCI   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt                            | 50                         |
| 249 | VCK   | CTCP Chứng khoán VPS                                            | 50                         |
| 250 | VCS   | CTCP VICOSTONE                                                  | 50                         |
| 251 | VDP   | Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương Vidipha                    | 50                         |
| 252 | VDS   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt                           | 50                         |
| 253 | VFS   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt                           | 50                         |
| 254 | VGC   | Tổng Công ty Viglacera - CTCP                                   | 50                         |
| 255 | VGS   | Công ty Cổ Phần Ống thép Việt Đức VGPIPE                        | 50                         |
| 256 | VHC   | Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn                                       | 50                         |
| 257 | VHM   | Công ty Cổ phần Vinhomes                                        | 50                         |
| 258 | VIB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam                   | 50                         |
| 259 | VIC   | Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần                             | 50                         |
| 260 | VIP   | Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO                          | 50                         |
| 261 | VIX   | Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX                                 | 50                         |
| 262 | VJC   | Công ty cổ phần Hàng không VietJet                              | 50                         |
| 263 | VND   | Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT                            | 50                         |
| 264 | VNM   | Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam                                    | 50                         |
| 265 | VNR   | Tổng CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam                        | 50                         |
| 266 | VPB   | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng                             | 50                         |
| 267 | VPI   | Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest                         | 50                         |
| 268 | VPL   | CTCP Vinpearl                                                   | 50                         |
| 269 | VPX   | CTCP Chứng khoán VPBank                                         | 50                         |
| 270 | VRE   | Công ty Cổ phần Vincom Retail                                   | 50                         |
| 271 | VSC   | Công ty Cổ phần Container Việt Nam                              | 50                         |
| 272 | VTP   | Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel                          | 50                         |